CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quế Phong, ngày 17 tháng 5 năm 2021

CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG
Digitally signed by CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900687702, CN=CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021.05.18 09:17:09+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.4

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty CP thủy điện Quế Phong

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu;
- Quý vị cổ đông Công ty CP thuỷ điện Quế Phong;
- Thưa toàn thể Đại hội.

Hôm nay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Khác	Tổng cộng
1	Sản lượng điện	kWh				
	Sản lượng KH 2019	kWh	63,926,000	9,370,000		73,296,000
	Sản lượng TH 2019	kWh	74,422,409	10,367,242		84,789,651
	Tỷ lệ	%	116,42%	110,64%		115.68%
2	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng				
	Doanh thu KH 2020	Tỷ đồng	93,296	13,052		106,348
	Doanh thu TH 2020	Tỷ đồng	86,690	11,705		98,395
	Tỷ lệ	%	92.92%	89,68%		92.52%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng				
	Kế hoạch	Tỷ đồng				52,363
	Thực hiện	Tỷ đồng				70.262
	Tỷ lệ	%				134.19%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng				
	Kế hoạch	Tỷ đồng				49,744
	Thực hiện	Tỷ đồng				65,899
	Tỷ lệ	%				132,48%

II. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020:

1. Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

Trong năm 2020, Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu tác động nặng nề do dịch Covid 19, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban TGĐ, các nhà máy trực thuộc công ty tiếp tục tập trung phát điện tối đa vào giờ cao điểm theo Hợp đồng biểu giá chi

phí tránh được, tình hình thời tiết gặp nhiều thuận lợi nên sản lượng phát điện có tăng hơn năm 2019, nhưng doanh thu không đạt theo kế hoạch đề ra, cụ thể: sản lượng của cả hai nhà máy đạt 84,789,651 kWh đạt 115.68% so với kế hoạch đề ra; doanh thu bán điện đạt 98,395 tỷ đồng (không bao gồm thuế TN và phí dịch vụ môi trường rừng, doanh thu khác) đạt 92,52% so với kế hoạch đề ra; các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều cao hơn so với kế hoạch đề ra lần lượt là 34,19% và 32,48%. Đây là kết quả tương đối tốt trong bối cảnh tình trạng hạn hán kéo dài nghiêm trọng nhất trong gần 10 năm qua, với sự nỗ lực phát huy tối đa nguồn lực hiện có của toàn thể CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong.

2. Về công tác đầu tư:

- Trong năm 2020, Công ty cũng đã đã tiến hành sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng định kỳ các tổ máy Nhà máy thủy điện Bản Cốc, Sao Va nâng cao hiệu quả vận hành phát điện. Ngoài ra còn rà soát khắc phục một số hư hỏng, thiếu sót cho các Nhà máy để đảm bảo vận hành an toàn hiệu quả.

3. Về công tác tài chính:

Năm 2020 tình hình tài chính của Công ty đạt được những kết quả khả quan, đảm bảo cân đối được dòng tiền trả nợ cho các tổ chức tín dụng, không để phát sinh nợ quá hạn.

Tình hình dư nợ tại các TCTD: *ĐVT: 1.000 đồng*

23. Vay và nợ thuê tài chính						
a) Vay ngắn hạn	**12/31/2020**		**Trong năm**		**01/01/2020**	
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Nghệ An (i)	4,811,584,091	4,811,584,091	9,796,115,014	4,984,530,923		
b) Vay dài hạn						
	12/31/2020		**Trong năm**		**01/01/2020**	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	*VND*	*VND*	*VND*	*VND*	*VND*
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Nghệ An (i)	15,619,435,015	15,619,435,015	7,800,000,000	19,994,100,000	27,813,535,015	27,813,535,015
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN	1.570.542.750	1.570.542.750	-	3.000.000.000	4.570.542.750	4.570.542.750

Phù Quỳ (ii)						

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

1. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020: Như đã trình bày ở trên.

2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

3. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2020:

Dự toán tổng mức lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong, tối đa là 720 triệu đồng. Thực tế Công ty đã thực hiện chi trả 720 triệu đồng.

IV. Báo cáo tài chính năm 2020:

1. Bảng cân đối kế toán:

	TÀI SẢN	Mã số	TM	12/31/2020	1/1/2020
A/	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**211,787,216,365**	**170,513,891,631**
I/	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**9,004,642,132**	**1,149,121,863**
1.	Tiền	111		9,004,642,132	1,149,121,863
II/	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		-	-
III/	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**202,050,703,350**	**168,432,935,498**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	27,285,267,080	41,594,758,775
.2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	11,603,441,823	11,384,780,380
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	156,497,259,569	114,959,941,081
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	6,684,734,878	513,455,262
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(20,000,000)	(20,000,000)
IV/	**Hàng tồn kho**	**140**		**434,195,360**	**929,908,011**
1.	Hàng tồn kho	141	5.6	434,195,360	929,908,011
V/	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**297,675,523**	**1,926,259**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14,627,273	-
2.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	283,048,250	1,926,259
B/	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**217,050,805,865**	**238,921,028,030**
I/	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**1,483,785,813**	**1,240,726,279**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1,483,785,813	1,240,726,279
II/	**Tài sản cố định**	**220**		**199,341,681,773**	**227,257,533,513**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	198,793,844,154	226,135,234,294

	- Nguyên giá	222				474,503,002,176		472,735,002,176
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	223				(275,709,158,022)		(246,599,767,882)
2.	Tài sản cố định vô hình	227		5.8		547,837,619		1,122,299,219
	- Nguyên giá	228				3,724,769,595		3,724,769,595
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	229				(3,176,931,976)		(2,602,470,376)
III/	**Bất động sản đầu tư**	**230**				-		-
IV/	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**				**22,160,909**		**22,160,909**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242				22,160,909		22,160,909
V/	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**				-		-
VI/	**Tài sản dài hạn khác**	**260**				**16,203,177,370**		**10,400,607,329**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		5.7		16,203,177,370		10,400,607,329
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**				**428,838,022,230**		**409,434,919,661**
C/	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**				**123,477,701,820**		**131,507,827,035**
I/	**Nợ ngắn hạn**	**310**				**116,745,116,325**		**116,880,806,525**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311		5.9		39,063,647,376		37,824,781,511
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		5.11		6,174,569,541		5,749,468,470
3.	Phải trả người lao động	314				1,605,108,508		1,443,132,851
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.12		7,530,085,756		7,783,451,569
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319		5.10		37,187,410,750		37,219,879,632
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		5.13		18,156,019,106		21,131,600,000
7.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322				7,028,275,288		5,728,492,492
II/	**Nợ dài hạn**	**330**				**6,732,585,495**		**14,627,020,510**
1.	Chi phí phải trả dài hạn	333		5.12		774,542,745		774,542,745
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		5.13		5,958,042,750		13,852,477,765
D/	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**				**305,360,320,410**		**277,927,092,626**
I/	**Vốn chủ sở hữu**	**410**		**5.14**		**305,360,320,410**		**277,927,092,626**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411				185,831,000,000		185,831,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a				185,831,000,000		185,831,000,000
0.	Vốn góp của chủ sở hữu	411				-		-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418				20,924,187,646		20,924,187,646
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421				98,093,602,764		70,660,374,980
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a				32,194,392,183		24,338,110,582

	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b				65,899,210,581		46,322,264,398
4.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422				511,530,000		511,530,000
II/	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**				-		-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**				**428,838,022,230**		**409,434,919,661**

V. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Trong năm 2020, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, Công ty đã thực hiện hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019 cho Cổ đông với tỷ lệ 20%/VĐL bằng tiền mặt.

Năm 2021, HĐQT công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ là 20%/VĐL bằng tiền mặt (kèm theo tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020) và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp trong năm 2021 để chi trả cho cổ đông.

VI. Kế hoạch SXKD năm 2021:

1. Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2021:

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết nội bộ tốt, yêu lao động, có nhu cầu công việc cao, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;

- Được sự giúp đỡ của các cổ đông chính như Tổng công ty Điện lực Trung Sơn và các Cổ đông lớn khác;

- Được sự giúp đỡ, quan tâm của chính quyền và nhân dân địa phương;

- Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về chính sách đầu tư nguồn điện;

- Nhà máy thủy điện Bản Cốc, Sao Va đã đi vào vận hành kinh doanh 10 năm nên cán bộ công nhân viên Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tác nghiệp với các cơ quan hữu quan nhất là với Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Trung tâm điều độ hệ thống điện trong sản xuất và thanh toán tiền điện.

- Một số yếu tố khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;...

1.2. Khó khăn:

- Dịch Covid -19 đang diễn ra rất phức tạp trên toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Toàn bộ dự án nằm trong khu vực miền Tây Nghệ An, khí hậu có nét đặc thù và khắc nghiệt; giao thông đi lại khó khăn và thông tin liên lạc còn nhiều hạn chế. Trụ sở Công ty đóng xa trung tâm, có những diễn biến phức tạp về trật tự, trị an. Cơ sở vật chất còn khó khăn thiếu thốn: Điều kiện đi lại khó khăn; các dịch vụ y tế, trường học nằm cách quá xa Công ty; thông tin liên lạc kém, không ổn định dẫn đến CBCNV không an tâm phát triển;

- Điện lượng vào mùa khô đạt thấp hơn kỳ vọng của dự án *(Do hiện tượng khí hậu thay đổi thất thường – chế độ Thủy văn có sự suy giảm, lượng mưa giảm thấp so với số liệu thiết kế, công tác khảo sát đánh giá ban đầu chưa sát với thực tế, qua 9 năm vận hành từ năm 2010 đến nay chế độ thủy văn không có sự thay đổi khác);*

2. Kế hoạch SXKD năm 2021:

Trên cơ sở xác định các điều kiện nội tại của Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong cũng như xác định những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2021 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TĐ Bản Cốc	TĐ Sao Va	Tổng cộng
1	**Sản lượng**	**kWh**	**79,000,000**	**10,666,000**	**89,666,000**
2	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**112,948**	**15,480**	**128,428**
	Tiền bán điện		102,739	14,102	116,841
	Tiền thuế TN cộng vào giá bán		7,365	994	8,359
	Tiền phí dịch vụ MTR cộng vào giá bán		2,844	384	3,228
3	Doanh thu hoạt đông tài chính				5,000
4	Doanh thu khác				-
4	**Chi phí**		**26,436**	**5,461**	**72,462**
	Chi phí tiền lương				6,000
	Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên		3,388	1,548	4,936
	Chi phí thuế TN		7,365	994	8,359
	Phí dịch vụ MTR		2,844	384	3,228
	Chi phí quản lý		5,647	1,548	7,195
	Chi phí sửa chữa lớn		7,192	987	8,179
	Chi phí khấu hao TSCĐ				31,564
	Chi phí lãi vay				3,000
5	Chi phí khác				3,000
6	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**			**57,966**
7	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ đồng**			**55,068**
8	**Trả cổ tức năm 2020**	**%/VĐL**			**20**

Nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, hiệu quả SXKD của Công ty; Công ty cổ phần thuỷ điện Quế Phong đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên đồng thời thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh kế hoạch năm 2021 (*nếu thấy cần thiết*) cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế, chính sách của Nhà nước, mức độ ổn định vĩ mô nền kinh tế của Việt Nam trong năm 2021.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm khác trong năm 2021:

- Tiếp tục tập trung phát điện vào giờ cao điểm theo Hợp đồng biểu giá chi phí tránh được.

- Tiếp tục rà soát toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị Nhà máy, trạm, hệ thống điều khiển, đường dây để sửa chữa, thay thế, nâng cấp đáp ứng được yêu cầu phát điện với hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc Công ty trong năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021 dự kiến và một số vấn đề khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP thuỷ điện Quế Phong xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VP, Tài liệu Đại hội.

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN QUẾ PHONG

Lê Thái Hưng